

Bản án số: 97/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 31/5/2019

V/v tranh chấp về ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Lâm Sơn;

2. Ông Huỳnh Tấn Khoa;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Kiệt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 330/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2019/QĐXX-ST ngày 08 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1971; địa chỉ: số 466F, khóm Đ 6, phường X, thành phố L, tỉnh An Giang (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; địa chỉ: số 161, tổ 7, ấp T, xã M, huyện M, tỉnh An Giang (Có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và các biên bản hòa giải nguyên đơn anh Nguyễn Thanh P trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H tự tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1992, có tổ chức lễ cưới, nhưng không đăng ký kết hôn. Hai người chung sống hạnh phúc đến cách nay khoảng 08 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hợp tính tình nên thường cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng nhiều và không còn chung sống đến nay. Từ khi không còn sống chung, hai bên không hàn gắn tình

cảm. Thấy tình cảm không còn, anh yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị H. Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống, anh và chị H có 02 con chung tên Nguyễn Xuân H1, sinh ngày 15/12/1992 và Nguyễn Xuân H2, sinh ngày 01/11/1995 (hai con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết). Về quan hệ tài sản chung: Anh P, chị H xác định, trong thời gian chung sống, không có tài sản chung. Về quan hệ nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa anh P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Thống nhất theo lời trình bày của anh P về thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn gia đình và thời gian không còn sống chung. Nay đối với yêu cầu ly hôn của anh P, chị đồng ý. Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống, chị và anh P có 02 con chung tên Nguyễn Xuân H1, sinh ngày 15/12/1992 và Nguyễn Xuân H2, sinh ngày 01/11/1995 (hai con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết). Về quan hệ tài sản chung: Chị H, anh P xác định, trong thời gian chung sống, không có tài sản chung. Về quan hệ nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Nguyễn Thanh P yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị H, chị H có nơi cư trú ấp T, xã M, huyện M, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân năm 2015.

[2] Bị đơn chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H là có căn cứ.

[3] Anh Nguyễn Thanh P yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị H, anh P và chị H hai người chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật cho nên quan hệ hôn nhân giữa hai người không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, khi có yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn thì Tòa án không công nhận anh chị là vợ chồng là phù hợp với Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống, anh P và chị H có 02 con chung tên Nguyễn Xuân H1, sinh ngày 15/12/1992 và Nguyễn Xuân H2, sinh ngày 01/11/1995. Hai con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Anh P, chị H xác định, không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về quan hệ nợ chung: Anh P, chị H trình bày, không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: - Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Các Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Thanh P đối với chị Nguyễn Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Nguyễn Thanh P và chị Nguyễn Thị H là vợ chồng.

- Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Thanh P và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung tên Nguyễn Xuân H1, sinh ngày 15/12/1992 và Nguyễn Xuân H2, sinh ngày 01/11/1995. Hai con chung đã trưởng thành.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận anh Nguyễn Thanh P và chị Nguyễn Thị H xác định không có nợ chung, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh chị trong thời kỳ sống chung thì anh P và chị H vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Án phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh Nguyễn Thanh P phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0012861 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 03 tháng 4 năm 2019. Anh P đã nộp đủ.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư

